

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER
- IN VIETNAM -

ODP IV : (NOT YET)

TO DIRECTOR OF ODP.
127 PANTABHUM BUILDING
(CHUANG SATHORN TAI ROAD - BANGKOK 10120 THAILAND)

BASIC IDENTIFICATION DATA

1. NAME : HOANG VAN CHAN

2. OTHER NAME : NO

3. DATE/PLACE OF BIRTH : 2-2-1919

4. AUCY OF BIRTH : QUYNH LAN (QUANG YEN)

5. RESIDENCE ADDRESS :

37 DUONG 30/4 - P.3 - THI XA BENTRE.

6. MAILING ADDRESS : 2D

7. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. HOANG VAN CHUONG	1958	BINH BINH	M	S	SON
2. HOANG VAN CHAU	1960	BENTRE	M	S	SON
3. HOANG VAN TRUNG	1961	BENTRE	M	S	SON
4. HOANG THI NGOC CAM	1967	BENTRE	F	S	DAUGHTER
5. HOANG THI NGOC CHINH	1970	BENTRE	F	S	DAUGHTER
6. HOANG VAN NHA	1983	Bent	M	S	grand son

C. COMPLETE FAMILY LISTING

1. FATHER : HOANG VAN CAN (D)

2. MOTHER : NGUYEN THI TY (D)

3. WIFE : NGUYEN THI MINH NGOC (D)

4. CHILDREN :

3. HOANG VAN CHUONG

- HOANG VAN CHAU

- HOANG VAN TRUNG

- HOANG THI NGOC CAM

- HOANG THI NGOC CHINH

D. SERVICE WITH RVNAF BY MYSELF.

1. NAME : HOANG VAN CHAN

2. DATES : FROM : 1 - 9 - 1951

TO : 30 - 4 - 1975

3. LAST RANK : CAPTAIN (SUB BATTALION
OF 478TH BATTALION CANTHO)

4. MILITARY UNIT : 478TH BATTALION

CANTHO PROVINCE.

E. ANY ADDITIONAL REMARKS.

I APPLIED FOR THE US IMMIGRATION
(IN 1981 AND IN 1982) UNDER THE ODP. AND
I SENT MY DOCUMENTS ATTACHED TO YOUR
OFFICE.

I WAS ARRESTED TWO TIMES FOR POLITICS
(THE FIRST REEDUCATION : TWO MONTHS
(THE SECOND REEDUCATION : FROM 2.6.1983
(NINE MONTHS) TO : 25.1.1984.

I WAS WITH YOUR WARMLY ASSISTANCE
AND THE US GOVERNMENT THAT I COULD
BE ALLOWED FOR THE US IMMIGRATION
AS SOON AS POSSIBLE.

SIGNATURE - BENTRE, 18 / 7 / 1988 -

Chen

F. I LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED
TO THIS QUESTIONNAIRE

1. A PAPER WHICH SHOWED I SERVED IN RVNAF
2. FIVE COPIES OF BIRTH CERTIFICATES -
3. A COPY OF RELEASED CERTIFICATE

FROM: HOANG-VAN-CHAN
37 LE-VAN-DUYET
THI XA BEN TRE
SOUTH VIETNAM



TO:

MRS KHUOC MINH THO
PO Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0835
TEL (703) 580-0058 SL



U.S.A



VIA AIR MAIL

Nhận trực thư xin chi Như hồi âm.

Cám ơn

K 2

8

T.B.N.D.C.M. Khu : III

Thị Xã Bến - Tre.

Số :

184

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

G

I Á Y

C H Ủ N G

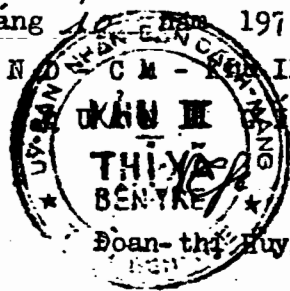
N H Â N

- Tên họ : HOÀNG VĂN CHÂN
- Cấp bậc : ĐAI VY (quản ngục)
- Chức vụ : N. T. B. THANH TRA
- Đơn vị : TIỂU KHU MỸ THO ngày đi lính 01. 10. 1937
- Sắc quan : Đ. D. A
- Sinh quán Xã Cầu Lộ Huyện Bến Tre Tỉnh Bến Tre
- Nơi ngụ hiện nay : Xã Huyện Tỉnh Bến Tre
- Số nhà 37 Đường Lê Văn Duyệt
- Tên họ Cha : Hoàng Văn Tấn
- Tên họ Mẹ : Nguyễn Thị Tý
- Anh đã học tập xong : 3 phần

Ngày 13 tháng 10 năm 1975.

T - U B N D C M - K H U I I I

B A N



Đoàn thị Huỳnh-Nga

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG VÀ CẤP DƯỠNG

001880 ICUBHBT
CLQ ☐ ĐPQ ☒



TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

Chiếu SLH số 058 TT/SLH ngày 25-12-72 và các văn bản quy định quy chế quân nhân hiện dịch.
Chiếu SL 396 TT/SL ngày 26-5-75 và các văn bản quy định quy chế quân nhân ĐPQ. 7129/TN/PQO
Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số
Chiếu:

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Ông (Bà) **HOANG VY CHAN**
Ngày và nơi sinh **1919 QUANG YEN**
Đã chết **37 Lê Văn Duyệt - KIÊN HÒA -**
Căn cước số **02638300** cấp tại **KIÊN HÒA 18.10.69**
Là **ĐẠI UY** của **19/086.387**
Đã (a) **GIẢI NGU** ngày **30.07.73**

Tên thân nhân được phụ cấp	Ngày sinh	Được hưởng đến	CƯỚC CHỦ
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU
HOANG THI KINH NGOC	1935		VU

Được hưởng một tháng Hưu Bổng thiệt-tho (b) **THAM NHIEM** từ ngày **01.10.73** như sau:

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ:

I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN:

Tiền quân vụ	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHỦ
Quân vụ QLVNCH	07	05	08	
Công vụ Dân chính	19	03	08	

CỘNG (x)

II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

Khoảng gia tăng đặc biệt (y)	19	07	26
CỘNG CHUNG: x + y	46	04	11

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ **40 NK**

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU BỔNG ÁP DỤNG:

Thời gian thay đổi giá biểu	số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt
01.10.73 đến 31.05.74	VU 7 CON	92.253
01.06.74 đến 31.07.74	/	107.770
01.08.74 đến 31.09.74	VU 6 CON	104.770
Từ đến		

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN Hưu-Bổng được thanh toán với LCB **33.304** niên kim **40** số con **05**

A. Hưu-Bổng với công thức $LCB \times 2 \times NK$ (áp dụng giá biểu sau cùng) 100

Hưu-Bổng **80170** \$TCN

Phụ cấp vợ **6600** \$TCN

Phụ cấp con **10.000** \$TCN

Bồi khoản gạo (c) \$TCN

CỘNG: **104.770.000** \$TCN

B. Được trả tiền tại Ty Ngân Khố tỉnh **KIÊN HÒA** (d)

Trả kỳ nhút (phiếu số 1) **30.09.74**

Thời gian từ **01.10.73** đến **30.09.74**

Số tiền **490.013**

Khoản này cộng thêm **342.538**

Còn được lãnh (a) **342.538**

Đã nhận hai ngàn bốn trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm ba mươi tám đồng và ba mươi tám xu

Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

ĐIỀU 1. BẢO: Nay thân bại và bại bộ HD có 1300 quân cấp HB ngày 14.04.62. Truy trả số tiền HB đã lãnh với lương tại quân kt 16.07.59 31.12.73 tại quân cấp HB/TN/PQO kt 01.10.73. Truy lãnh số tiền sai biệt ảnh hưởng bởi giá tăng NK, giá tiền LCB và NK kt 01.10.73 - 30.9.1974.

Điều 2: Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-định này.

SAIGON, ngày **19 Th.3. 1975**
TUN. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH
D.S. DUYỆT - ĐÌNH-HOÀ
Phụ tá Kế toán
Mu

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIỆN CHUNG KẾT

Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

SỞ HỮU BÔNG

Số 001880 ngày 19.5.75

Người nhận

Người giao

Họ và tên Hoàng Văn Chấn

Họ và tên

Căn cước số 02638522

Chức vụ

ngày 23.11.71 tại Kiên Hòa

Kiên Hòa ngày 25.5.75

Ký tên hoặc đóng dấu,

Ấn ký

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HỮU QUÂN

Sắc Luật 058 TT/SLU ngày 26-12-72 qui định sự kiểm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Kinh-nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiểm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản hoặc bồi khoản gao với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 245 : Trong thời kỳ có biến hành trình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp động viên, quân nhân hưu-trí hoặc Bài-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bài-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiểm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyên quyền đầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính.

Điều 248 : Có thể kiểm hưởng cấp Cường Phế binh hay cấp dương Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá tiền bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Bình nhĩ.

Điều 249 : Không được kiểm hưởng cho cùng một cấp căn nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

PHẠM VI CỦA HỮU-BÔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu-bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiển đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sử mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phạm tấn hay đã lạm tiêu tiền công, biến thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau đó mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sai thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự thay đổi hay thiếu sót.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3/P3

Xã, Thị trấn Phường 3
Thị xã, Quận thị xã
Thành phố, Tỉnh Bến TreBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 1124
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Hoàng Đức Nhỏ</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày	<u>mười năm tháng bảy năm một</u>			
tháng, năm	<u>chín tám Ba (15/07/1983)</u>			
Nơi sinh	<u>Phước Vĩnh, thị xã Bến Tre</u>			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hoàng Văn chứng</u> <u>1958</u>		<u>Nguyễn Thị Nguyệt</u> <u>anh</u> <u>1959</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>thợ bực 32/Đã</u>		<u>lên từ 186 phường 3</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đoàn thị xã Bến Tre</u>		<u>thị xã Bến Tre</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hoàng Văn chứng Sinh: 1958</u> <u>ngụ số 32 đường Đoàn phường 3 thị xã B.T.</u> <u>CMMND số 320012256</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 9 năm 1984T. UB ND thị xã ký tên đóng dấu

Q. Chứng v.p
10
Phước Vĩnh
Đoàn Thị xã

Đang ký ngày 20 tháng 7 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND phường 3

UNTK

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Hồ Hải

GIẤY KHAI SINH

-1-1-1-1-1-

Tên, họ người con mới sinh	HOANG-VAN-CHUONG
Quốc-tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái	con trai
Sanh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ)	Ngày hai mui hai tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (22-4-1958)
Sanh tại (làng, phu, huyện, tỉnh)	Xã CAT-TRINH, Quận PHU-CAT Tỉnh BÌNH-DINH
Họ, tên, Quốc-tịch, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quan và tru quan của người cha (nếu cha mẹ có giấy gia-thư)	HOANG-VAN-CHAN Ba mươi chín tuổi quân-nhân KBC. 4.018
chánh đang hoặc người cha nhận chính là con sinh, không thì khoản này bỏ trống)	
Họ, tên, Quốc-tịch, nghề nghiệp, sanh quán chánh quan và tru quan của người mẹ (nếu nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống)	NGUYỄN-THỊ-MINH-HOOC Hai mươi bốn tuổi nội-trợ Xã CAT-TRINH, Quận PHU-CAT
Người thứ của người mẹ (nếu mẹ có giấy gia-thư hợp pháp thì kê rõ vợ chính, vợ kế hay vợ thứ)	
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán chánh quan, và tru quan của người (hay của nhưng người khai)	NGUYỄN-THỊ-MINH-HOOC Hai mươi bốn tuổi nội-trợ Xã CAT-TRINH Quận PHU-CAT
Họ, tên, nghề-nghiệp, sanh quán chánh quan và tru quan của người làm chung thu nhất	TA-VAN-HOC Ba mươi tám tuổi quân-nhân, KBC. 4.018.

"Khai nhìn đũa nhỏ là con tư sinh của tôi HOANG-VAN-CHAN và của NGUYỄN-THỊ-MINH-HOOC và bằng lòng cho nó lấy theo họ cha".

HOANG-VAN-CHAN

ký tên

NGUYỄN-THỊ-MINH-HOOC

ký tên

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Kiến - Hòa

QUẬN Trúc - Giản

XÃ Án - Hội

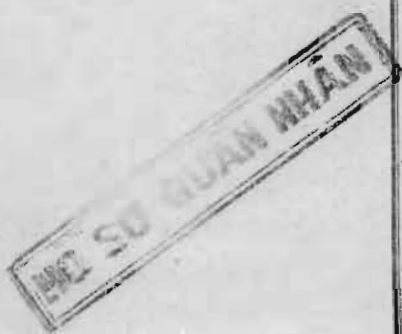
HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm: 1965

Số hiệu: 2.643

Tên, họ ấu nhi	Hồng thi Kim Chi
Phái	nữ
Sanh ngày	mười bảy tháng mười một năm 1965.
Nơi sinh	Bắc kinh To thị Hoi Kiến-Hòa
Tên, họ cha	Hồng văn Cẩn
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư sở tại	K.B.C.G.048
Tên, họ mẹ	Nguyễn thi Ngọc Ngọc
Nghề nghiệp	Nô-lai
Cư sở tại	Án - Hội Kiến-Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ . .	Vợ chánh



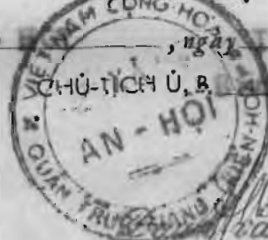
Nhân thất chủ ký
của Ông U-B-H-O Xã Án-
Hội.

Kiến-Hòa ngày 17 tháng 11 năm 1965.
T. Sinh-Trưởng



SỞ Y BỘ CHÁNH

Án - Hội, ngày 17 tháng 11 năm 1965



KÁ AN-HOI

ỦY VIÊN, HỘ TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIÊN-HOÀ

QUẬN TRUNG-ÂM

XÃ AN-HOI

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : 1.967

Số hiệu: 3509

Tên họ ấu nhi	HOANG-THI-NGOC-GAN
Phái	Th
Sinh ngày	Hai mươi tám, tháng mười hai, năm 1.967
Nơi sinh	Bao-Sinh Ta-Thi-Hai Kiên-Hoa
Tên, họ cha	HOANG-VAN-CHAN
Nghề nghiệp	Quan-Nhan
Cư sở tại	An-Hoi Kiên-Hoa
Tên, họ mẹ	NGUYEN-THI-MINH-NGOC
Nghề nghiệp	Nội-Trò
Cư sở tại	An-Hoi Kiên-Hoa
Vợ chánh hay vợ thứ .	Vợ-Chánh

Nhận thư chữ ký cũ

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ



T. L. TỈNH TRƯỞNG

Ngày 30 tháng 12 năm 1967

Nguyễn Văn Hùng

SAO Y BỘ CHÁNH

An-Hoi

ngày 30

tháng 12

năm 1.967

CHỦ-TỊCH Ủ. B

XÃ



NGUYỄN-NGỌC-HÙNG

Nguyễn Văn Hùng

KHAI SANH

Số hiệu 134

Khai nhìn đứa nhỏ là
con tư sanh của tôi và
của Nguyễn-Thị-Minh-
Ngọc và bằng lòng cho nó
lấy theo họ cha ./.

Ký tên : Chấn

Sao lục y bộ đời
An-Hội ngày 13-5-1964.
Hội-Viên Hộ-Tịch

Chứng thực chữ ký tên của

Ông H. V. Hộ-Tịch
đây
An-Hội, Ngày 14 tháng 5 năm 1964



Đỗ Văn Hòa

Tên, họ ấu nhi: Hoàng-Văn-Chấn
Phái: Nam
Sanh: Mười bảy tháng giêng năm 1960
(Ngày, tháng, năm)
Tại: Bảo-sanh Tạ-Thị-Hai Kiến-Hòa
Cha: Hoàng-Văn-Chấn
(Tên họ)
Tuổi: Bốn mươi một tuổi
Nghề: quân-nhân
Cư trú tại: Tỉnh Đoàn Bảo-An Kiến-Hòa
Mẹ: Nguyễn-Thị-Minh-Ngọc
(Tên họ)
Tuổi: hai mươi lăm tuổi
Nghề: nội-trợ
Cư trú tại: Tỉnh Đoàn Bảo-An Kiến-Hòa
Vợ: -----
(Chánh hay thứ)
Người khai: Hoàng-Văn-Chấn
(Tên họ)
Tuổi: Bốn mươi một tuổi
Nghề: quân-nhân
Cư trú tại: Tỉnh Đoàn Bảo-An Kiến-Hòa
Ngày khai: 20 tháng 1 năm 1960
Người chứng thứ nhất: Huỳnh-Văn-Lời
(Tên họ)
Tuổi: hai mươi chín tuổi
Nghề: quân-nhân
Cư trú tại: Tỉnh Đoàn Bảo-An Kiến-Hòa
Người chứng thứ nhì: Nguyễn-Phú-Hào
(Tên họ)
Tuổi: hai mươi chín tuổi
Nghề: quân-nhân
Cư trú tại: Tỉnh Đoàn Bảo-An Kiến-Hòa

Lập tại xã An-Hội ngày 20/1 1960
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

Ký tên: Chấn An ký: Nguyễn-Văn-Nam ký tên: Lời Hào

Nhà thời của người Hộ-Tịch
Xã An-Hội
Kiến-Hòa, ngày 16 tháng 5 năm 1964
TL TỈNH-TRƯỞNG



KHAI SANH

Số hiệu 702

Khai nhân dân nhỏ là
con tự sanh của tôi
và của Nguyễn-Thị-Minh-
Ngọc và bằng lòng cho
nó lấy theo họ cha.
ký tên: Chấn

SAO LỤC Y BỘ ĐỜI

An-Hội, ngày 12 - 5 - 1964.

Hội-Viên Hộ-Tịch

Chứng thật chữ ký trên
đây của Ông H.V. Hộ-Tịch
Đại-Điện Xã,



Tên, họ ấu nhi: Hoàng-Văn-Chung
Phái: Nam
Sanh: Tám tháng tư năm 1961
(Ngày, tháng, năm)
Tại: Bảo sanh Tạ-Thị-Hai Kiến-Hòa
Cha: Hoàng-Văn-Chấn
(Tên họ)
Tuổi: Bốn mươi hai tuổi
Nghề: Thượng-sĩ
Cư trú tại: An-Hội, Kiến-Hòa
Mẹ: Nguyễn-Thị-Minh-Ngọc
(Tên họ)
Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
Nghề: Nội-trợ
Cư trú tại: An-Hội Kiến-Hòa
Vợ: _____
(Chánh hay thứ)
Người khai: Hoàng-Văn-Chấn
(Tên họ)
Tuổi: bốn mươi hai tuổi
Nghề: Thượng-Sĩ
Cư trú tại: An-Hội, Kiến-Hòa
Ngày khai: 11 tháng 4 năm 1961
Người chứng thứ nhất: Lê-Văn-Hai
(Tên họ)
Tuổi: Ba mươi bảy tuổi
Nghề: quân-nhân
Cư trú tại: An-Hội, Kiến-Hòa
Người chứng thứ nhì: Phùng-Văn-Mở
(Tên họ)
Tuổi: Bốn mươi bốn tuổi
Nghề: Bảo-An Đoàn
Cư trú tại: An-Hội, Kiến-Hòa

Lập tại xã An-Hội ngày 11-4-1961

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

ký tên: CHẤN

án ký: Nguyễn-Văn-Mạnh

ký tên: HAI
MỞ

Nhân thật chữ ký của Hội

Đầu

Kiến-Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 1964

TỔ TỈNH TRƯỞNG

TỔ
HÀNH-CHÁNH

Nguyễn-Văn-Tùng

77
11

KHOA KAO VA QUAN W

Cua : Dai-uy/DQ/DH HOANG VAN CHAN Co quan 19/086.37

Trich luc theo Quan-ba, ly lich cua duong su

H O - T I E N : NHAN DANG

Sinh ngay : 02 thang 09 nam 1919 tai Quynh Lau : Tec
 Quan : Yen Hung Tinh Quang Yen : Lat
 Nghiep : Tran
 Con cua Ong : HOANG VAN CHAN vi Da : NGUYEN THI TY : Lai
 Ngu tai : Quan : Tinh : Khuong mat
 Ket hon ngay : voi Co : NGUYEN THI BINH NGOC : Cac l thuc
 ngu tai : : DAU TICH DAC BIET
 Quan : Tinh :
 Giay phop ket hon cua

Nguyen lai Binh nghiep (1)

QUAN WU LIEN TINH

- 16.07.59-- Cua thuong si OLMACH gia nhap Bao-An voi cap Thuong-si k/t ngay 16.7.59 do
 ND so 273/BNV/BA ngay 06.03.59.
 Thuyen chuyen di Tinh Phan Kien HOA do LTC so 535/TBA/V/2/LTC ngay 2.6.59
 02.06.59-- Thang Thuong-si nhut do ND so 1240/BNV/BA ngay 26.09.1959
 Thuyen chuyen du W/DH Nha Tong Giam Doc Bao An den Tinh Phan Bao An KIEN HOA
 do LTC so 535/TBA/V/2/LTC ngay 02.06.59
 01.09.62-- Dac cach thang cap Thieu-uy tam thoi do ND so 1953/Q/ND/BA ngay 25.10.62
 16.01.64-- Duce diu chinh cap bac Thieu-uy tam thoi thanh thuc thu do ND so 413/ND
 ngay 15.09.65
 18.06.65-- Giu chuc vu Dai-Dai Truong Dai-Dai 23 do SVL so 3238/BCH/DQ/QH/NV ngay
 18.06.65
 28.06.66-- Giu chuc vu Dai-Dai Truong Dai-Dai 84 do Qbo nhien so 4122/DQ/Q/VI/TI/
 FI/TOT ngay 02.8.66
 26.11.66-- Thuyen chuyen tu DD 84 den THTL/DQ/NQ Tinh Kien Hoa do SVL so 10568/BCH/
 TK/NH/VI/DQ ngay 26.11.66
 15.06.67-- Giu chuc vu DHT/DO 347 do QD so 7562/BCH/TK/NH/QNV ngay 2.6.67
 01.01.67-- Thang cap Trung-uy thuc thu do ND so 199/TB/ND ngay 03.6.67 cua Bo TT.
 07.05.68-- Giu chuc vu chi khu Pho CK/Thanh Phu do QD so 2714/BCH/TK/NH/VI/QD ngay 7.5.68
 01.07.69-- Thang cap Dai-uy/nhiem chuc do ND so 371/TB/ND ngay 28.6.69 cua Bo TT
 01.01.70-- Thang cap Dai-uy thuc thu do ND so 68/TB/ND ngay 28.01.70 cua Bo TT
 16.01.70-- Thuyen chuyen den Tieu Khu PHONG DINH do LTC so 0111/QDIV/VACT/TOTNV/Q
 ngay 06.01.70--
 20.02.70-- Thuyen chuyen den DD 4/860 giu chuc vu Dai-Dai Truong do LTC so 1794/TBHT/
 K.QA/V/DH ngay 18.03.70
 16.02.70-- Duce diu chinh ba nhien giu chuc vu DD Truong DD 4/860 do QD so 1260/QDIV/
 VACT/TOT/V/SQ ngay 23.07.70.
 04.01.71-- Duce giu chuc vu SQ/Thanh Tra chi khu Sam Giang do SVL so 011/CKG/SI/SVL
 ngay 04.01.71
 16.11.72-- Thuyen chuyen den Tieu Khu PHONG DINH do LTC so 0294/QDIV/QK/TOTA/V/SQ ngay
 16.01.73
 23.12.72-- DTQD/TK/D Thuyen chuyen den BCH/Tieu Phan 478/2 giu chuc vu Tieu Phan Pho
 do LTC so 2632/TK/D/TOT/EN/SQ/LTC ngay 30.12.72 cua TK/Phong Dinh
 22.12.72-- Giu chuc vu Tieu Phan Pho TK 478/2 do SVL so 29146/TK/D/TOT/EN/SQ ngay
 23.12.72 cua TK/Phong Dinh
 20.07.73-- Duce nghi BAY NGU (70) ngay phop (Lead phop mat nam) co huong het han trua
 dien ngay 30.09.73 di Giay nghi phop so 675/TK/D/TOT/EN/TDQ/GNI ngay 18.09.73
 30.09.73-- Duce chap thuan giai-ngu (Dau qui han tur) do ND so 644/TB/ND ngay 20.8.73
 cua Bo Tong Thap Tuu.
 Duce cap chung chi Giai-ngu so 348/TK/D/TOT/EN/TDQ/B va Chung-Thu Quan
 so 348/TK/D/TOT/EN/TDQ/CTQV ngay 22.10.73 cua Tieu Khu Phong Dinh.
 Si-quan duong su khai ve cu ngu tai so 37 Lo van Dayet Tinh KIEN HOA
 Xoa ten trong an kiem danh Quan doi k/t ngay chinh thuc giai-ngu

H U Y - C H U T A G

- ADBT cap SD do CL 13/KCTTC ngay 26.4.65 - LTC do 2 hang ND so 735/Q ngay 31.10.67
 AGBT cap LD do CL 51/TKH ngay 10.4.69 - DBT hang 1 QD 391/TD ngay 20.6.69
 AGBT hang 1 QD 510/TD ngay 12.06.70 - AGBT cap SD CL 32/QDIV ngay 25.7.72
 AGBT cap LD do CL 20/TBHT ngay 17.6.70 - CBT hang 4 QD 139/KCTTC ngay 2.01.69
 AGBT hang 4 QD 139/KCTTC ngay 22.2.68

CHUO CHU : Ban Tuong Kao va Quan vo lai C
 Hay cap cho duong su de thay the so tuy than
 chieu theo tinh than SVLT so 2228/TB/TOT/
 NH/EC ngay 15.11.66 cua Bo TT.

ABO. 4460, ngay

TL Dai-Th LAM GOC-BAY
 Tieu-Khu Truong Tieu-Khu Phong-Dinh
 Trung-La PHONG THAI NGUYEN
 Tham Nua Truong
 Thieu-La TRAM VAN BAY
 Truong Phong Tang Quan Tri
 Thieu Uy LY THOI HUU,
 Truong Ban Ho Co Phieu